

Số: 14 /2023/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực và khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 298/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực và khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã,

phường, thị trấn, ấp, khu vực; khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực; các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)

1. Quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (loại 1: 14 người, loại 2: 12 người), gồm:

- a) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- b) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- c) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (xã, phường, thị trấn loại 1 bố trí không quá 2 người, loại 2 bố trí 1 người);
- d) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- đ) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- e) Phó Chủ tịch Hội Nông dân (không bố trí ở các phường thuộc quận Ninh Kiều);
- g) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- h) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- i) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự (xã, phường, thị trấn loại 1 bố trí không quá 2 người, loại 2 bố trí 1 người);
- k) Người phụ trách tổ chức - văn phòng Đảng ủy (các phường thuộc quận Ninh Kiều bố trí 02 người, các quận, huyện còn lại bố trí 01 người);
- l) Người phụ trách đài truyền thanh và nhà văn hóa;
- m) Người phụ trách công đoàn - thủ quỹ.

2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 nhân với mức lương cơ sở.

3. Trường hợp xã, phường, thị trấn được giao số lượng người hoạt động không

chuyên trách cấp xã nhiều hơn (theo Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì việc bố trí tăng thêm người ở một số chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo yêu cầu, nhiệm vụ nhưng không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao. Mức phụ cấp hàng tháng của người hoạt động không chuyên trách cấp xã tăng thêm bằng 1,5 nhân với mức lương cơ sở.

4. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực thì kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực

1. Mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực:

a) Bí thư chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận (nơi có Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ cơ sở) được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 nhân với mức lương cơ sở;

b) Trưởng ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 nhân với mức lương cơ sở;

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 nhân với mức lương cơ sở.

2. Mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, khu vực có từ 500 hộ gia đình trở lên như sau:

a) Bí thư chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận (nơi có Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ cơ sở) được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,0 nhân với mức lương cơ sở;

b) Trưởng ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,0 nhân với mức lương cơ sở;

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,0 nhân với mức lương cơ sở.



3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực nếu kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực hoặc kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu vực thì kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu vực không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (nếu có).

Điều 4. Mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu vực

1. Khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 45 triệu đồng/năm.

2. Khoán kinh phí hoạt động đối với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh ở cấp xã là 35 triệu đồng/năm/đoàn thể.

3. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu vực:

a) Người đứng đầu các tổ chức ở ấp, khu vực gồm: Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ được hưởng mức hỗ trợ 765.000 đồng/người/tháng;

b) Phó Trưởng ấp, khu vực được hưởng mức hỗ trợ 2.700.000 đồng/người/tháng;

c) Người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu vực nếu kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu vực thì kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng một mức hỗ trợ kiêm nhiệm.

4. Mức khoán kinh phí hoạt động tại khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm phụ cấp, mức hỗ trợ trách nhiệm công việc và hỗ trợ theo trình độ đào tạo cho các chức danh. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cũng không bao gồm cả kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã.

Điều 5. Mức hỗ trợ trách nhiệm công việc và hỗ trợ theo trình độ đào tạo

1. Hỗ trợ trách nhiệm công việc cho người hoạt động không chuyên trách ở

cấp xã, ấp, khu vực như sau:

a) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (kể cả chức danh không chuyên trách tăng thêm) hàng tháng được hưởng mức hỗ trợ trách nhiệm công việc bằng 0,65 nhân với mức lương cơ sở (trừ trường hợp đã được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh).

Riêng chức danh Người phụ trách tổ chức - văn phòng Đảng ủy (nơi xã, phường, thị trấn bố trí 01 người) hàng tháng được hưởng mức hỗ trợ trách nhiệm công việc bằng 0,8 nhân với mức lương cơ sở;

b) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực hàng tháng được hưởng mức hỗ trợ trách nhiệm công việc bằng 0,2 nhân với mức lương cơ sở (trừ trường hợp đã được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh).

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực và Phó Trưởng ấp, khu vực, nếu tốt nghiệp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thì ngoài mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức hỗ trợ trách nhiệm công việc đang hưởng (nếu có), được hỗ trợ thêm theo trình độ đào tạo như sau:

a) Người có trình độ đại học trở lên được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.

b) Người có trình độ cao đẳng được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

c) Người có trình độ trung cấp được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng (áp dụng cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực).

3. Mức hỗ trợ trách nhiệm công việc và hỗ trợ theo trình độ đào tạo được quy định tại Điều này không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Chính sách về bảo hiểm y tế

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực được thực hiện chế độ bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

2. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho Phó Trưởng ấp, khu vực và người đứng đầu các tổ chức ở ấp, khu vực gồm: Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ



đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu